ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ NAM ĐÀN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2951 /BC-UBND	*Nam Đàn, ngày 02 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Nam Đàn phục vụ chấm điểm chỉ số Cải cách hành chính năm 2026
(số liệu tính từ 01/01/2026 đến 27/10/2026)

Thực hiện Công văn số 9195/SNV-CCHC&VTLT ngày 19/10/2026 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thời gian và một số nội dung thực hiện chấm điểm CCHC năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Nam Đàn báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Nam Đàn cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

UBND xã đã phối hợp triển khai công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã Nam Đàn được thành lập, kiện toàn theo quy định; đồng chí Nguyễn Duy Thảo, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã, giữ chức Trưởng Ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo đã được kiện toàn theo Quyết định số 530-QĐ/ĐU ngày 18/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã. UBND xã tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính, Đề án 06 và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Kết quả: Ban Chỉ đạo được kiện toàn theo Quyết định số 333-QĐ/ĐU ngày 15/10/2026.Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND xã Nam Đàn về Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026;Công văn số 83/UBND-VHXH ngày 10/01/2026 của UBND xã Nam Đàn về việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của BCĐ phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số; Kế hoạch số 671/KH-UBND ngày 31/3/2026 của UBND xã Nam Đàn về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, CĐS, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn xã Nam Đàn. Kế hoạch 1006/KH-UBND ngày 06 tháng 05 năm 2026 của UBND xã Nam Đàn về Đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số" và tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đổi mới khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Cải cách hành chính trên địa bàn xã Nam Đàn năm 2026; Kế hoạch số 1537/KH- UBND ngày 29/06/2026 của UBND xã Nam

Đàn Kế hoạch Tổ chức tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn xã Nam Đàn; Kế hoạch số 1894/KH- UBND ngày 30/07/2026 của UBND xã Nam Đàn Kế hoạch Triển khai thực hiện kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban chỉ đạo Trung ương hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị; Báo cáo số 1861/BC-UBND ngày 28/07/2026 của UBND xã Nam Đàn báo cáo Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 29/10/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học, công nghệvà đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Kế hoạch số 2082/KH-UBND ngày 13/8/2026 của UBND xã Nam Đàn về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn xã Nam Đàn,

2. Mức độ thực hiện kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW

UBND xã đã cụ thể hóa các nhiệm vụ theo kế hoạch của cấp trên, phân công trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn và cá nhân liên quan; thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện, tập trung vào các nhiệm vụ về chính quyền số, số hóa hồ sơ, dữ liệu số, dịch vụ công trực tuyến và nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân.

Tổng số nhiệm vụ được giao theo kế hoạch: 42 nhiệm vụ; số nhiệm vụ đã hoàn thành: 32 nhiệm vụ; số nhiệm vụ đang thực hiện: 10 nhiệm vụ; số nhiệm vụ chưa hoàn thành 10 nhiệm vụ đang trong hạn (31/12/2026), số nhiệm vụ chậm tiến độ: 0 nhiệm vụ.

Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ đạt 76%, được tính bằng số nhiệm vụ đã hoàn thành chia cho tổng số nhiệm vụ theo kế hoạch. Đối với nhiệm vụ chưa hoàn thành, UBND xã tiếp tục xác định nguyên nhân, trách nhiệm, thời hạn và giải pháp khắc phục.

3. Mức độ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

UBND xã từng bước khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động công vụ, hỗ trợ cán bộ, công chức nâng cao hiệu quả xử lý công việc, tổng hợp thông tin, xây dựng dự thảo văn bản, báo cáo, tra cứu tài liệu và hỗ trợ công tác tuyên truyền.

Kết quả ứng dụng cụ thể:

- Ứng dụng AI phục vụ cán bộ, công chức: 01 công cụ/nền tảng (https://luatvietnammisa.aicongvu.gov.vn); nội dung sử dụng: phục vụ công vụ, tra cứu văn bản, pháp luật. Ngoài ra các cán bộ, công chức sử dụng các nền tảng AI: chatgpt, notebooklm, gemini để phục vụ cho công tác tuyên truyền, hỗ trợ chuyên môn.

- Ứng dụng AI phục vụ người dân, doanh nghiệp: Zalo miniapp. Ứng dụng AI nâng cao khác (nếu có): không.

Việc ứng dụng AI được thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; chú trọng kiểm tra, xác minh kết quả do AI tạo ra, không đưa dữ liệu cá nhân, thông tin mật hoặc tài liệu thuộc phạm vi bảo vệ theo quy định lên các nền tảng không được phép.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Tỷ lệ người dùng sử dụng thường xuyên phần mềm quản lý văn bản và điều hành

UBND xã thực hiện quản lý, xử lý văn bản trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành; yêu cầu cán bộ, công chức sử dụng tài khoản được cấp để tiếp nhận, xử lý, theo dõi công việc và trao đổi văn bản điện tử theo chức trách, nhiệm vụ.

Tổng số người dùng thuộc diện đánh giá: 61 người; số người sử dụng thường xuyên phần mềm: 56 người; tỷ lệ sử dụng thường xuyên đạt 92%; một số tài khoản của ban quản lý dự án mới được cấp vẫn được hệ thống đưa vào đánh giá là không phù hợp, một số tài khoản của công an quân sự còn rất ít sử dụng do hệ thống internet trong đơn vị quân đội, công an chỉ dùng cho hệ thống mạng mật.

2. Số lượng văn bản đến tồn chưa duyệt trên hệ thống

UBND xã thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình trạng tiếp nhận, xử lý và phê duyệt văn bản đến trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành; đôn đốc lãnh đạo, công chức được giao xử lý bảo đảm tiến độ, không để văn bản tồn đọng kéo dài.

Tại thời điểm 27/10/2026, số văn bản đến tồn chưa duyệt trên hệ thống là 0 văn bản. Trong đó, số văn bản đã quá hạn xử lý (nếu có): 0 văn bản

3. Tỷ lệ văn bản đến được lãnh đạo phê duyệt trên phần mềm

Việc tiếp nhận, phân loại, trình xử lý và phê duyệt văn bản đến được thực hiện trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành và theo dõi tiến độ giải quyết công việc.

Tổng số văn bản đến thuộc phạm vi đánh giá: 13055 văn bản; số văn bản được lãnh đạo phê duyệt trên phần mềm: 13005 văn bản; tỷ lệ đạt 100%.

4. Tỷ lệ văn bản đi được ký số trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành

UBND xã thực hiện phát hành văn bản điện tử và sử dụng chữ ký số theo quy định; từng bước hạn chế việc phát hành văn bản giấy đối với các văn bản đủ điều kiện trao đổi điện tử, bảo đảm tính pháp lý, an toàn và thuận tiện trong quá trình xử lý công việc.

Tổng số văn bản đi thuộc phạm vi đánh giá: 5937 văn bản; số văn bản được ký số trên phần mềm: 5668 văn bản; tỷ lệ đạt 99%.

5. Thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh

UBND xã thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ, chuyên đề và đột xuất trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Nghệ An theo yêu cầu của UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền; quan tâm bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và thời hạn gửi báo cáo.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ

UBND xã thực hiện các chế độ báo cáo thuộc phạm vi trách nhiệm trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo phân công, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; chủ động rà soát thời hạn, cập nhật số liệu và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

7. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

UBND xã chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; gắn việc số hóa với cập nhật dữ liệu trên hệ thống, bảo đảm khả năng lưu trữ, tra cứu và khai thác thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Tổng số hồ sơ thuộc phạm vi đánh giá: 13.797 hồ sơ; số hồ sơ, kết quả giải quyết đã được số hóa: 13.797 hồ sơ; tỷ lệ số hóa đạt 100%.

Công tác số hóa được thực hiện gắn với việc kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu, hạn chế việc yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong các cơ sở dữ liệu được phép khai thác.

8. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa

UBND xã quan tâm khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khi đáp ứng điều kiện theo quy định; góp phần giảm giấy tờ, thời gian và chi phí thực hiện thủ tục cho người dân, tổ chức.

Kết quả đánh giá trên hệ thống: tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 100%.

9. Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến

UBND xã đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính có phát sinh nghĩa vụ tài chính và đủ điều kiện thực hiện; phối hợp hướng dẫn xử lý các vướng mắc trong quá trình thanh toán trên hệ thống.

Tổng số hồ sơ đã giải quyết thuộc phạm vi đánh giá và có phát sinh thanh toán: 8808 hồ sơ; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 100%.

10. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình

UBND xã tiếp tục hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục đủ điều kiện; tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ tạo tài khoản, nộp hồ sơ, thanh toán trực tuyến và nhận kết quả điện tử theo quy định.

Tổng số hồ sơ giải quyết trong năm thuộc thẩm quyền ra quyết định hoặc văn bản giải quyết của UBND xã: 2140 hồ sơ; số hồ sơ trực tuyến toàn trình:8883 hồ sơ; tỷ lệ đạt 20.4%.

11. Công khai thông tin tiếp nhận, giải quyết vướng mắc của cá nhân, tổ chức

UBND xã thực hiện công khai thông tin liên hệ để người dân, tổ chức phản ánh, kiến nghị và đề nghị giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình làm việc với cơ quan hành chính nhà nước và thực hiện thủ tục hành chính.

Các thông tin được rà soát, công khai gồm:

Số điện thoại của cơ quan Thường trực cải cách hành chính tỉnh theo hướng dẫn.

Số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính.

Số điện thoại của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã.

Số điện thoại của lãnh đạo UBND xã Nam Đàn.

Địa chỉ trụ sở, địa chỉ tiếp nhận thông tin và thư điện tử công vụ theo quy định.

Thông tin được niêm yết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã theo điều kiện thực tế.

Kết quả: đã công khai, niêm yết 3/3 nội dung theo yêu cầu;

12. Cổng thông tin điện tử

UBND xã duy trì, khai thác Trang thông tin điện tử nhằm cung cấp thông tin chính thống về hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền, tình hình kinh tế - xã hội, thủ tục hành chính, thông tin tuyên truyền và các nội dung phục vụ người dân, tổ chức.

Thông tin trên Trang thông tin điện tử được cập nhật theo chức năng, nhiệm vụ và quy định về cung cấp thông tin trên môi trường mạng. UBND xã quan tâm nâng cao chất lượng nội dung, bảo đảm tính chính xác, kịp thời, công khai và thuận tiện trong tra cứu.

Tên Trang thông tin điện tử: xã Nam Đàn

Địa chỉ truy cập: namdan.nghean.gov.vn

Trong năm 2026 (từ 01/01/2026-27/10/2026) đã cung cấp thông tin lên Cổng thông tin điện tử xã 2.677 tin/bài

Các chuyên mục, chức năng cung cấp thông tin: đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo đúng quy định ….

Việc cập nhật thông tin, duy trì hoạt động và hoàn thiện các chuyên mục được thực hiện theo quy định và điều kiện thực tế của địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Công tác chuyển đổi số của UBND xã Nam Đàn được quan tâm triển khai gắn với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được tăng cường; việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản, xử lý văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, thực hiện chế độ báo cáo và số hóa hồ sơ thủ tục hành chính từng bước đi vào nền nếp.

Việc triển khai các nền tảng tương tác số, trong đó có Zalo OA/Mini App xã Nam Đàn, góp phần mở rộng kênh thông tin giữa chính quyền với người dân, hỗ trợ tuyên truyền, phổ biến pháp luật, quảng bá sản phẩm địa phương và thúc đẩy người dân tiếp cận các tiện ích số.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Một số nhiệm vụ chuyển đổi số chưa hoàn thành tuy nhiên chưa đến hạn giao là 31/12/2026; công tác số hóa hồ sơ, tài liệu và chuẩn hóa dữ liệu còn khối lượng lớn, cần nguồn lực và thời gian thực hiện. Hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị và kinh phí đầu tư còn hạn chế. Kỹ năng sử dụng nền tảng số của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân chưa đồng đều.

Việc khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa, thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán trực tuyến còn phụ thuộc vào khả năng kết nối, vận hành của hệ thống và mức độ sẵn sàng của người sử dụng.

3. Nguyên nhân

Khối lượng nhiệm vụ chuyển đổi số lớn, yêu cầu kỹ thuật ngày càng cao, trong khi nguồn kinh phí và nhân lực chuyên môn tại cơ sở còn hạn chế. Một số nội dung phụ thuộc vào hệ thống thông tin dùng chung và hướng dẫn của cấp trên. Công tác đôn đốc, cập nhật số liệu, chuẩn hóa dữ liệu và hỗ trợ người dân cần tiếp tục được tăng cường.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; phân công rõ trách nhiệm, thời hạn và sản phẩm đầu ra đối với từng nhiệm vụ.

Tăng cường sử dụng thường xuyên phần mềm quản lý văn bản và điều hành; xử lý kịp thời văn bản đến, nâng cao tỷ lệ phê duyệt văn bản trên hệ thống và ký số văn bản đi.

Thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Nghệ An và Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo yêu cầu.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dữ liệu, khả năng khai thác và sử dụng lại dữ liệu số hóa; tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán trực tuyến.

Rà soát, công khai đầy đủ thông tin liên hệ phục vụ tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị; duy trì, cập nhật Trang thông tin điện tử của xã theo quy định.

Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng AI phù hợp trong hoạt động công vụ và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và kiểm soát chất lượng kết quả ứng dụng.

Tăng cường tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí chuyển đổi số; kịp thời khắc phục tồn tại, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu minh chứng phục vụ công tác thẩm định, chấm điểm cải cách hành chính năm 2026.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ UBND xã trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; hỗ trợ xử lý vướng mắc về hệ thống thông tin, số liệu đánh giá, kết nối và khai thác dữ liệu; tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã.

Đề nghị quan tâm bố trí kinh phí, trang thiết bị và nguồn lực cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ số hóa hồ sơ, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Nam Đàn năm 2026, Kính gửi UBND tỉnh Nghệ An, các Sở, Ban, Ngành liên quan được biết và chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Nghệ An;
- Sở Nội vụ;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy, HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn, Trung tâm;
- Lưu: VT,VHXH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Duy Phúc